

Bản án số: 82/2021/DS-PT

Ngày: 25/01/2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đắc Phú

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phạm Thị Kim
2/ Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02/11/2020 và ngày 25/01/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/DSPT ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2020/DSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo ngày 12/6/2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4693/2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13044/QĐ-PT ngày 01/10/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Trụ sở chính: Số 2 phố L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật có ông Trịnh Ngọc K – chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Chu K, hoặc ông Vũ Trung K (Văn bản ủy quyền số 2156/UQ-TTSG-TH, ngày 19/11/2019) và ông Hoàng Đắc N (Văn bản ủy quyền số 826/UQ-TTSG-PC, ngày 26 tháng 5 năm 2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị Bạch T – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Khánh V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 214/34A đường O, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 671 đường K, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Trương Thị Tuyết N, sinh năm 1961. Hiện đang chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số 29/2017/HSPT, ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Phân trại số 3, trại giam Tổng Lê Chân – Cục C10 – Bộ công an.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nga: Luật sư Trương Ngọc L – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2019, nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/12/2011, bà Nguyễn Khánh V có ký Hợp đồng tín dụng 1900 - LA - 201100954/HĐTD với Ngân hàng để vay số tiền 5.500.000.000 đồng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 20%/năm, có điều chỉnh, thay đổi theo thông báo của ngân hàng, trả lãi tiền vay 03 tháng 1 lần vào ngày 30 của tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Thời hạn vay là 12 tháng, trong quá trình vay vốn bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể, từ ngày 25/12/2012 bà V không thanh toán nợ gốc và lãi, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V phải thanh toán tổng số tiền bao gồm:

- Nợ gốc: 5.500.000.000 đồng.

- Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 5.169.399.583 đồng (bao gồm lãi trong hạn 5.127.069.444 đồng, lãi quá hạn 42.330.139 đồng).

Tổng cộng là 10.669.399.583 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền đưa tài sản đảm bảo là phần đất có diện tích 1.118 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0123867, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00335 QSSĐ/ do Ủy ban nhân dân Quận H cấp ngày 08/11/2001 cho ông Vũ Văn H và bà Trương Thị Tuyết N ra bán đấu giá công khai để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Trong trường hợp tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nói trên nằm trong quy hoạch không phát mãi được với lý do bị thu hồi theo các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật thì Ngân hàng là bên duy nhất được nhận tiền đền bù để thu nợ khoản vay nói trên.

Bị đơn bà Nguyễn Khánh V không còn cư trú tại địa chỉ số 220/36 (số cũ 214/34A) đường O, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả

xác minh của Công an Phường M, quận G thì bà V có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế không cư trú tại địa phương, chuyển đi đâu không rõ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H không còn cư trú tại địa chỉ số 671 đường K, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an Phường B, quận G thì ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế không cư trú tại địa phương, chuyển đi đâu không rõ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Tuyết N hiện đang chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số 29/2017/HSPT, ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc phân trại số 3, trại giam Tổng Lê Chân – Cục C10 – Bộ công an.

Do đó, Tòa án đã triệu tập bà V, ông H đến Tòa án ghi lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên bà V, ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên bà N từ chối tham dự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N trình bày: Bà đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên do bà vướng vào hoàn cảnh tù tội nên không thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo như hợp đồng quy định. Nay bà yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi cho bà V, để bà thay mặt bà V có khả năng trả nợ để nhận lại tài sản đảm bảo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị Bạch T – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Đề nghị tòa án chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn, ngân hàng đã xem xét giảm lãi cho bà V với mức lãi suất gần bằng lãi suất ngân hàng huy động từ bên ngoài.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 127/2020/DSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận G đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Nguyễn Khánh V:

Buộc bà Nguyễn Khánh V phải giao trả cho Ngân hàng N số tiền 10.669.399.583 (Mười tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu ba trăm chín mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà V vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1900 - LA - 201100954/HĐTD ngày 22/12/2011, kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đảm bảo là phần đất có diện tích 1.118 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O123867, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00335 QSSĐ do Ủy ban nhân dân Quận H cấp ngày 08/11/2001 cho ông Vũ Văn H và bà Trương Thị Tuyết N ra bán đấu giá công

khai để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Việc xử lý tài sản thực hiện theo Hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ 3 số công chứng 038622, quyển số 12, lập ngày 14/12/2010 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền còn lại (nếu có) được giao trả cho ông Vũ Văn H và bà Trương Thị Tuyết N.

Trong trường hợp tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nói trên nằm trong quy hoạch không phát mãi được với lý do bị thu hồi theo các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật thì Ngân hàng là chủ nợ đầu tiên được nhận tiền đền bù để thu nợ khoản vay nói trên.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng đủ thủ tục tố tụng được qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Tuyết N, đình chỉ xét xử phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn bà V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn; “Hợp đồng tín dụng 1900 - LA - 201100954/HĐTD, ngày 22/12/2011” giữa bà Nguyễn Khánh V với Ngân hàng có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào ngày 22/12/2011, bà V có vay của Ngân hàng số tiền là 5.500.000.000 đồng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 20%/năm, có điều chỉnh, thay đổi theo thông báo của ngân hàng, trả lãi tiền vay 03 tháng 1 lần vào ngày 30 của tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Tuy nhiên, kể từ ngày 25/12/2012 bà V đã không thanh toán số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng. Như vậy, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc 5.500.000.000 đồng và tiền lãi 5.169.399.583 đồng (bao gồm lãi trong hạn 5.127.069.444 đồng, lãi quá hạn 42.330.139 đồng) là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 290 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015)

Xét kháng cáo của bà N Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.669.399.583 đồng. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà V còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có cơ sở nên chấp nhận.

Trường hợp bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên, thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đảm bảo là phần đất có diện tích 1.118 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0123867, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00335 QSSĐ do Ủy ban nhân dân Quận H cấp ngày 08/11/2001 cho ông Vũ Văn H và bà Trương Thị Tuyết N ra bán đấu giá công khai để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Việc xử lý tài sản thực hiện theo Hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ 3 số công chứng 038622, quyển số 12, lập ngày 14/12/2010 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền còn lại (nếu có) được giao trả cho ông Vũ Văn H và bà Trương Thị Tuyết N.

Trong trường hợp tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nói trên nằm trong quy hoạch không phát mãi được với lý do bị thu hồi theo các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật thì Ngân hàng là chủ nợ đầu tiên được nhận tiền đền bù để thu nợ khoản vay nói trên.

Ngày 20/8/2020 Ngân hàng N có đơn xin được rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 12/6/2020 bà Trương Thị Tuyết N có đơn kháng cáo. Do đó cấp phúc thẩm không đình chỉ giải quyết vụ án.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà N là không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về việc yêu cầu đình chỉ vụ án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm:

Do không chấp nhận kháng cáo nên Bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 229, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Tuyết N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 127/2020/DSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Nguyễn Khánh V:

Buộc bà Nguyễn Khánh V phải giao trả cho Ngân hàng N số tiền 10.669.399.583 (Mười tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu ba trăm chín mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà V vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1900 - LA - 201100954/HĐTD ngày 22/12/2011, kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đảm bảo là phần đất có diện tích 1.118 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O123867, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00335 QSSĐ do Ủy ban nhân dân Quận H cấp ngày 08/11/2001 cho ông Vũ Văn H và bà Trương Thị Tuyết N ra bán đấu giá công khai để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Việc xử lý tài sản thực hiện theo Hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ 3 số công chứng 038622, quyển số 12, lập ngày 14/12/2010 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền còn lại (nếu có) được giao trả cho ông Vũ Văn H và bà Trương Thị Tuyết N.

Trong trường hợp tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nói trên nằm trong quy hoạch không phát mãi được với lý do bị thu hồi theo các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật thì Ngân hàng là chủ nợ đầu tiên được nhận tiền đền bù để thu nợ khoản vay nói trên.

[2] Về án phí DSST: Bà Nguyễn Khánh V phải chịu 118.669.400 (Một trăm mười tám triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.037.662 (Năm mươi chín triệu không trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi hai)

đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001040 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Tuyết N phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0026375 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- TAND Quận Gò Vấp;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận Gò Vấp;
- Dương sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đắc Phú